

Ngày 30/09/2025	18,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.1%	0%	-30.1%

	Q3/25	
ROE	2.1%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	23.9	QoQ	YoY
		▼ 2.10 ▼ 8.3%	▲ 11.4 ▲ 90.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	68.5	YoY ▲ 40.9 ▲ 148%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.01	QoQ	YoY
		▲ 0.01 ▲ 0.2%	▲ 0.67 ▲ 28.4%
	tỷ VNĐ		

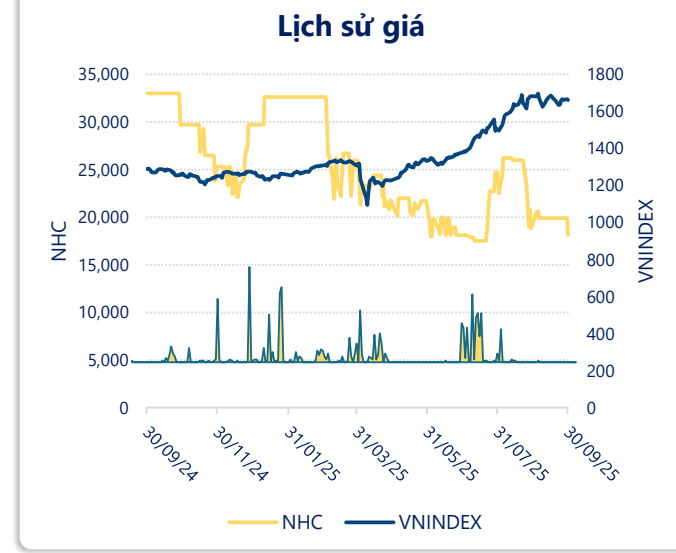
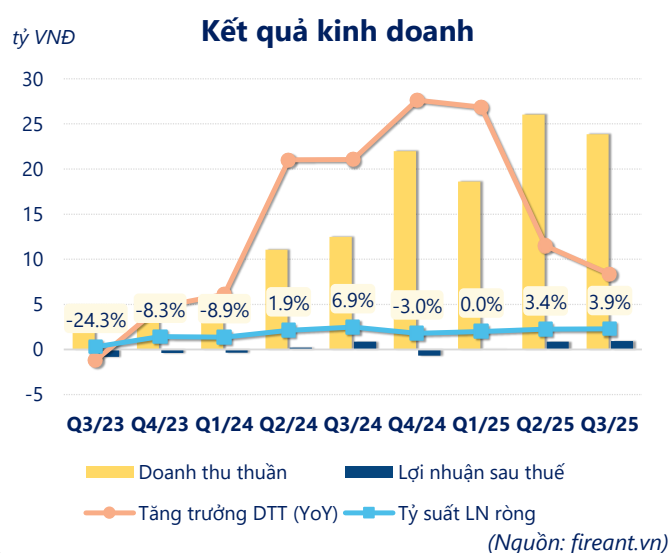
	9T 2025	
LN gộp	7.57	YoY ▲ 2.97 ▲ 64.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	1.49	QoQ	YoY
		▲ 0.09 ▲ 6.6%	▲ 0.40 ▲ 36.9%
	tỷ VNĐ		

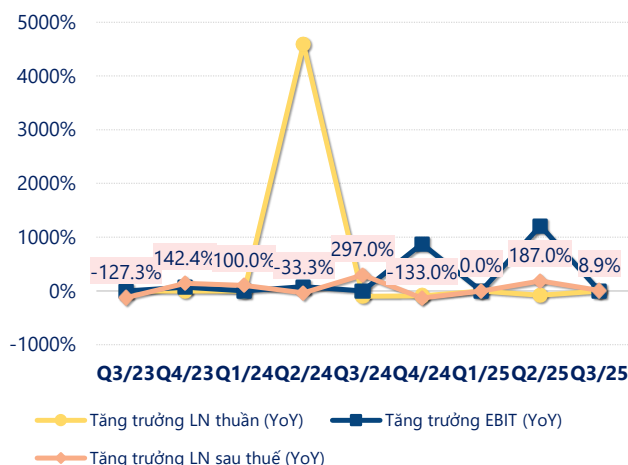
	9T 2025	
LN thuần	3.27	YoY ▲ 2.76 ▲ 540%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.93	QoQ	YoY
		▲ 0.06 ▲ 7.4%	▲ 0.07 ▲ 8.6%
	tỷ VNĐ		

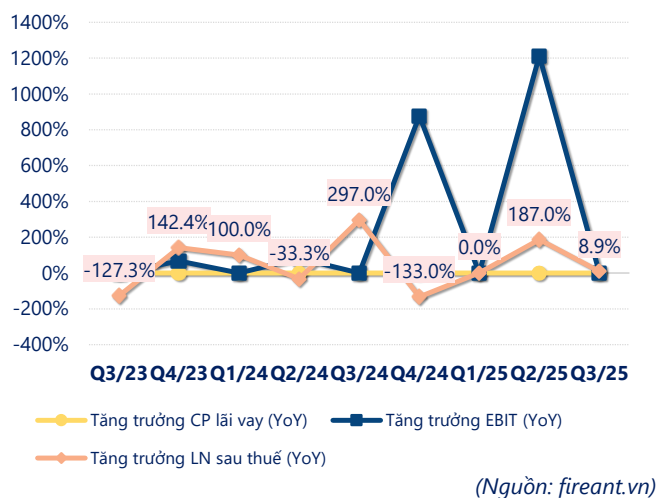
	9T 2025	
LN sau thuế	1.81	YoY ▲ 1.11 ▲ 158%
	tỷ VNĐ	



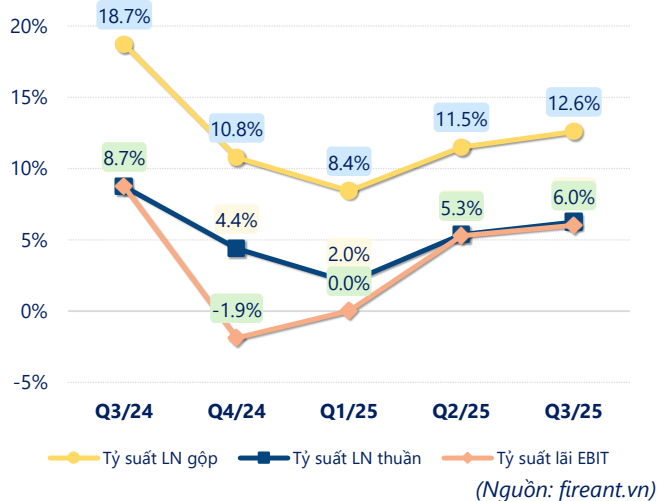
Tăng trưởng lợi nhuận



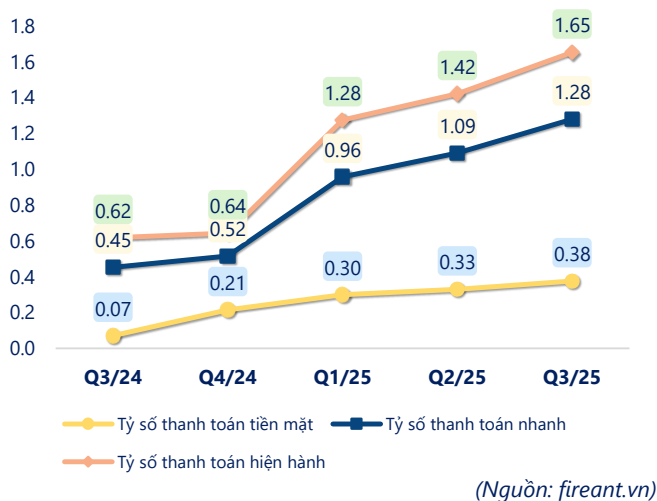
Tăng trưởng chi phí



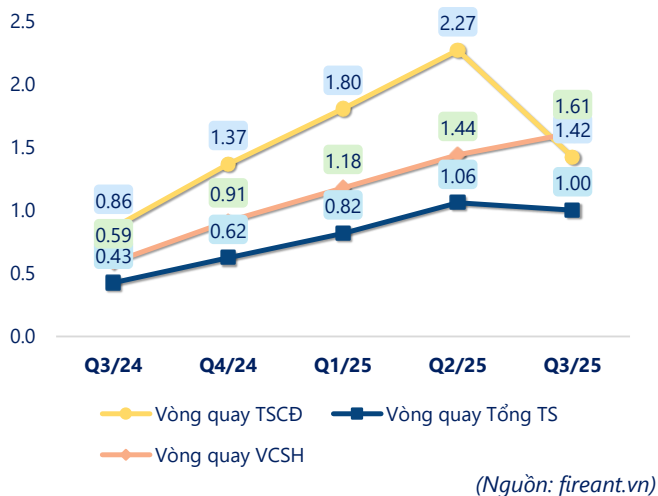
Tỷ suất lợi nhuận



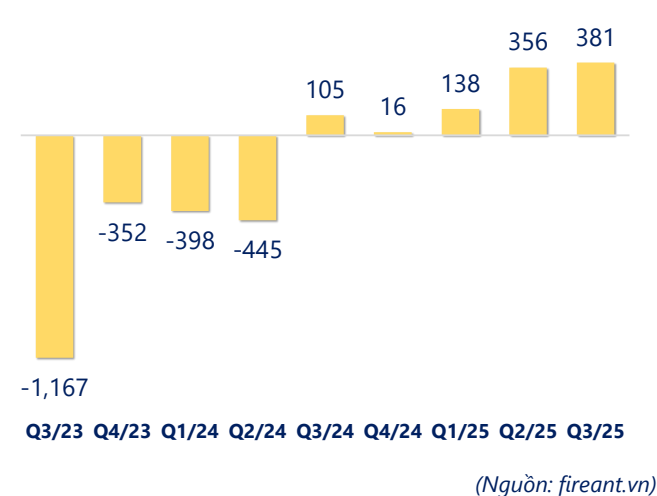
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	23.9	12.5	90.8%	68.5	27.6	148%
Giá vốn hàng bán	20.8	10.2	104%	60.9	23.0	164%
Lợi nhuận gộp	3.01	2.34	28.4%	7.57	4.60	64.8%
Doanh thu HĐTC	0.04	0.06	-34.5%	0.16	0.76	-78.7%
Chi phí TC	0.27	0.03	793%	0.55	0.63	-12.8%
Chi phí lãi vay	0.27	0.00		0.55	0.05	917%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.29	0.29	1.2%	0.88	0.92	-4.8%
Chi phí QLDN	0.99	0.98	1.1%	3.04	3.29	-7.6%
LN thuần từ HĐKD	1.49	1.09	36.9%	3.27	0.51	540%
Lợi nhuận khác	-0.32	0.00		-1.00	0.61	-264%
LN trước thuế	1.17	1.09	7.2%	2.26	1.12	101%
Lợi nhuận sau thuế	0.93	0.86	8.6%	1.81	0.70	158%
LNST của CĐ cty mẹ	0.94	0.86	9.0%	1.82	0.71	157%

(Nguồn: fireant.vn)

